CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1/2024

CTCP Tập đoàn PC1

Ngày 31/03/2024	28,450 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.5%	**0.9%**	**5.9%**

DT thuần
Q1/24
2,165
tỷ VNĐ
QoQ: ▼440| -16.9%
YoY: ▲ 660| 43.8%

LN thuần
Q1/24
157
tỷ VNĐ
QoQ: ▼3.00| -1.7%
YoY: ▲ 59.2| 60.9%

LN sau thuế
Q1/24
129
tỷ VNĐ
QoQ: ▼8.00| -5.8%
YoY: ▲ 49.8| 63.0%

Tỷ suất lãi EBIT
Q1/24
15.6%
YoY: +/-▲ 1.6%

ROE (TTM)
Q1/24
2.8%
YoY: +/-▲ 0.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	20,609 - 30,750
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	8,848
Số lượng CPLH (CP)	310,995,558
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,835,505
Sở hữu nước ngoài	8.5%
Beta	1.63
EPS	651
P/E	43.7

DT thuần
2023
7,775
tỷ VNĐ
YoY: ▼583| -7.0%

LN thuần
2023
407
tỷ VNĐ
YoY: ▼240| -37.1%

LN sau thuế
2023
303
tỷ VNĐ
YoY: ▼234| -43.6%

Cơ cấu sở hữu

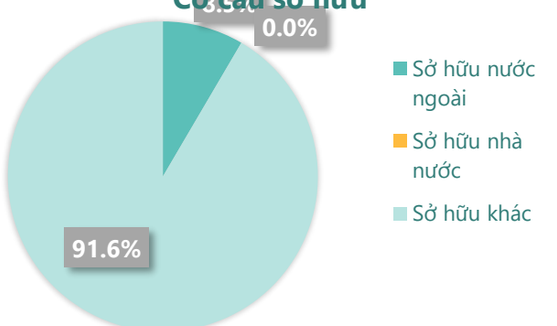

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

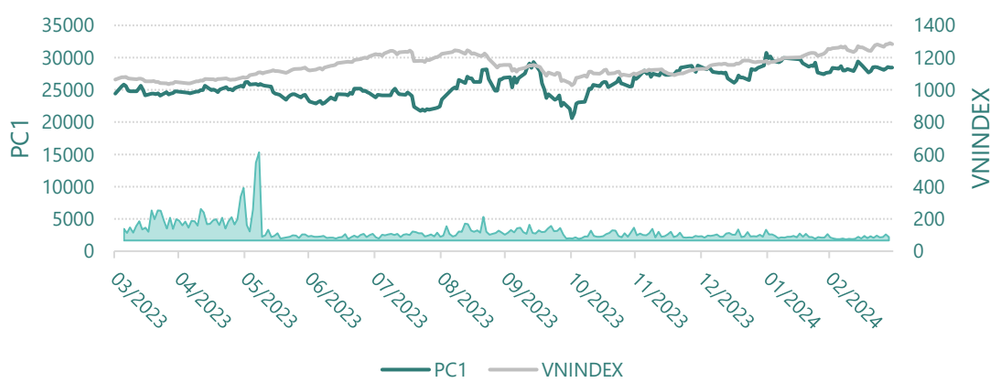

Cơ cấu cổ đông

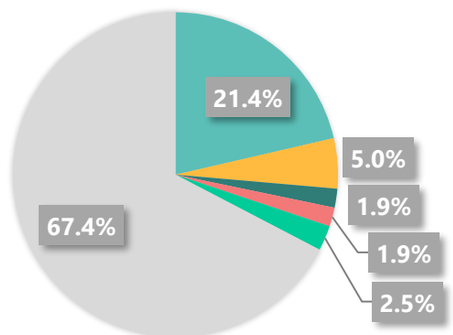

Trịnh Văn Tuấn (Chủ tịch HĐQT)
Phan Ngọc Hiếu (Thành viên HĐQT)
Võ Hồng Quang (Thành viên HĐQT)
Lê Thị Thoi
Vietnam Holding Ltd
Khác

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp

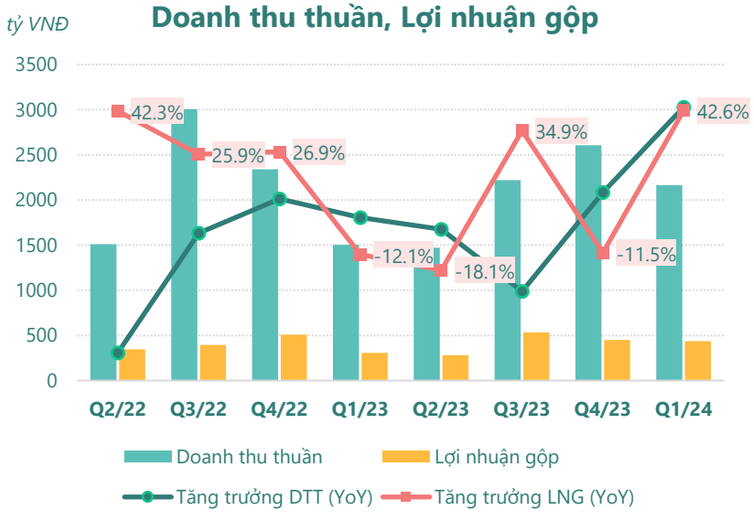

(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận

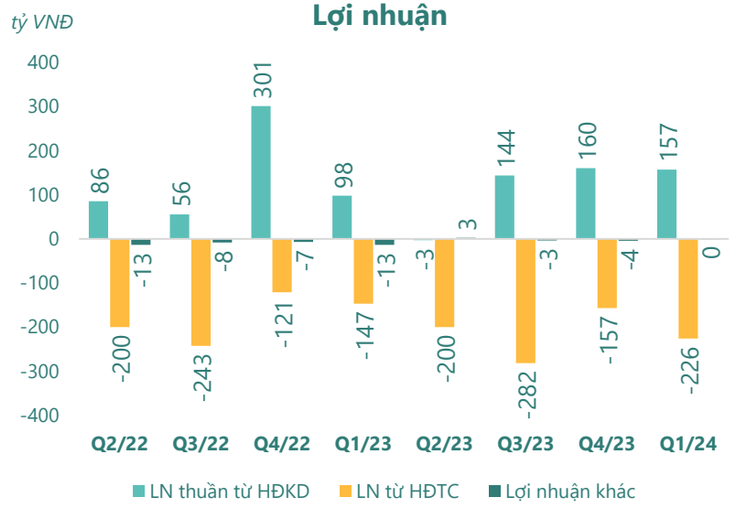

(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí

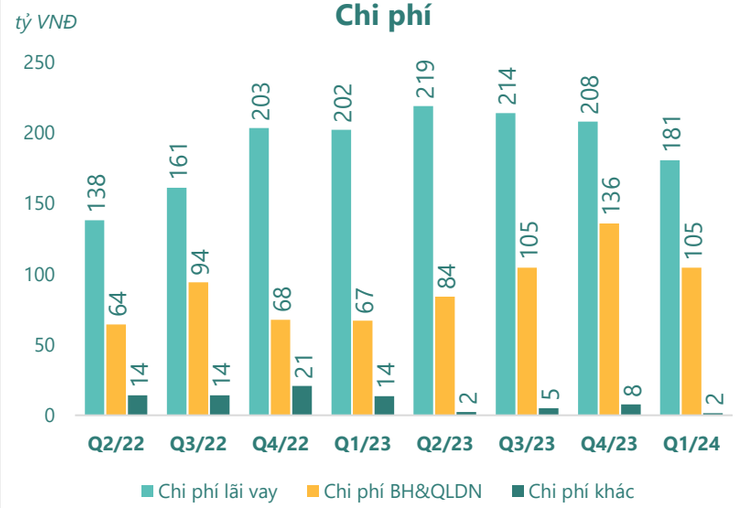

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận

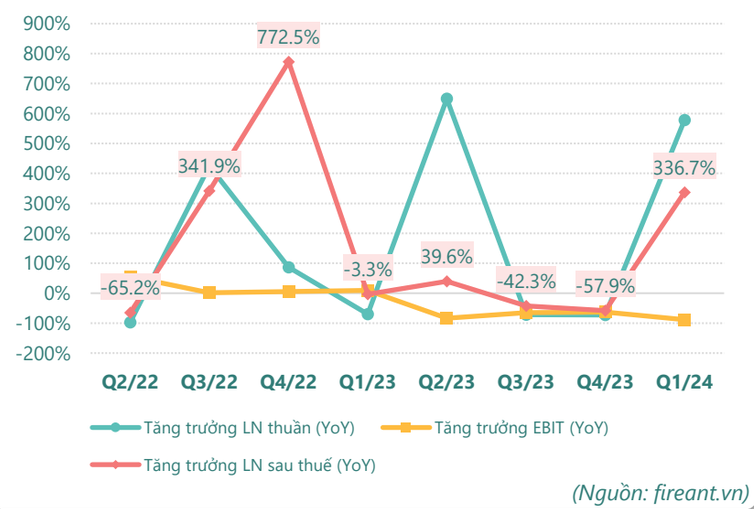

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi

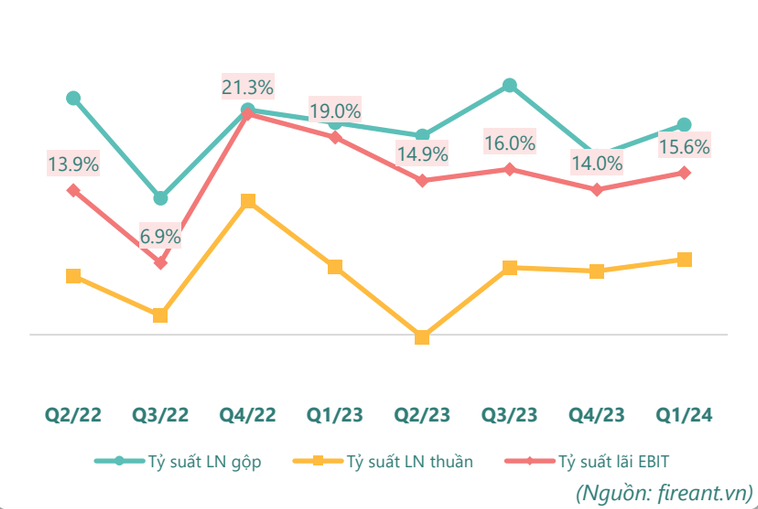

(Nguồn: fireant.vn)

Cổ tức

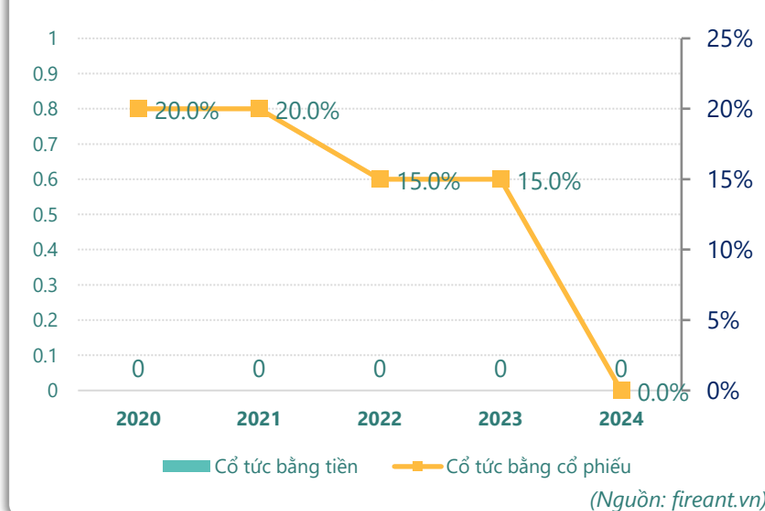

(Nguồn: fireant.vn)

TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

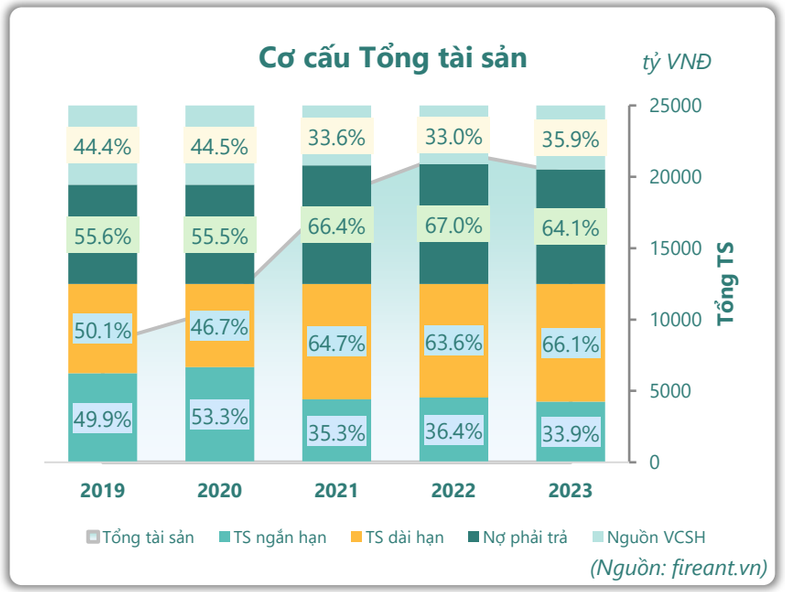

(Nguồn: fireant.vn)

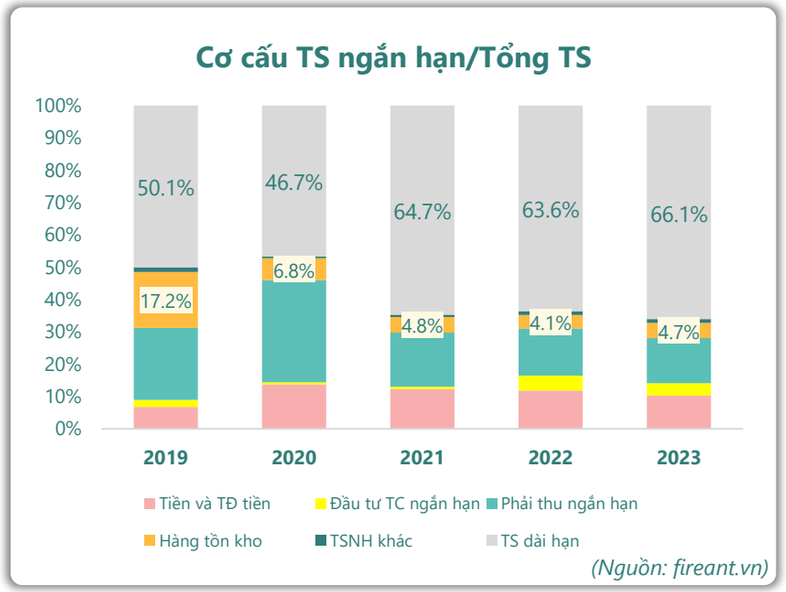

(Nguồn: fireant.vn)

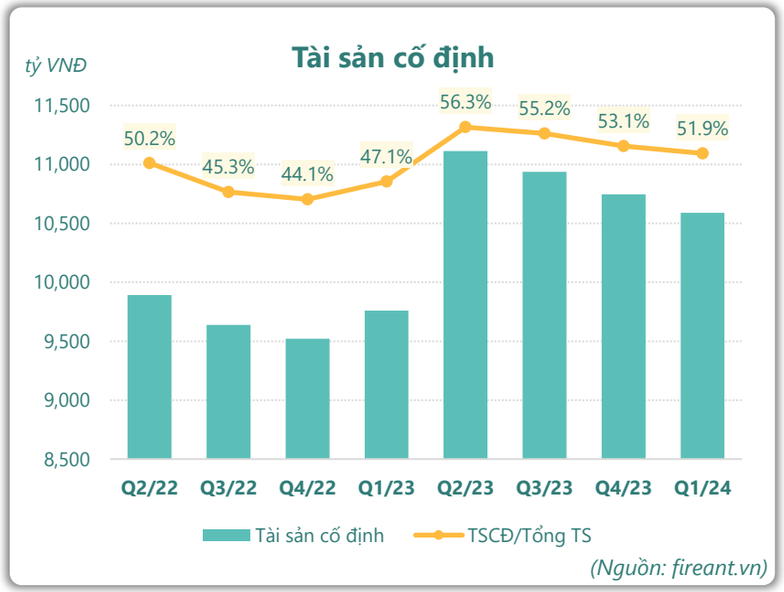

(Nguồn: fireant.vn)

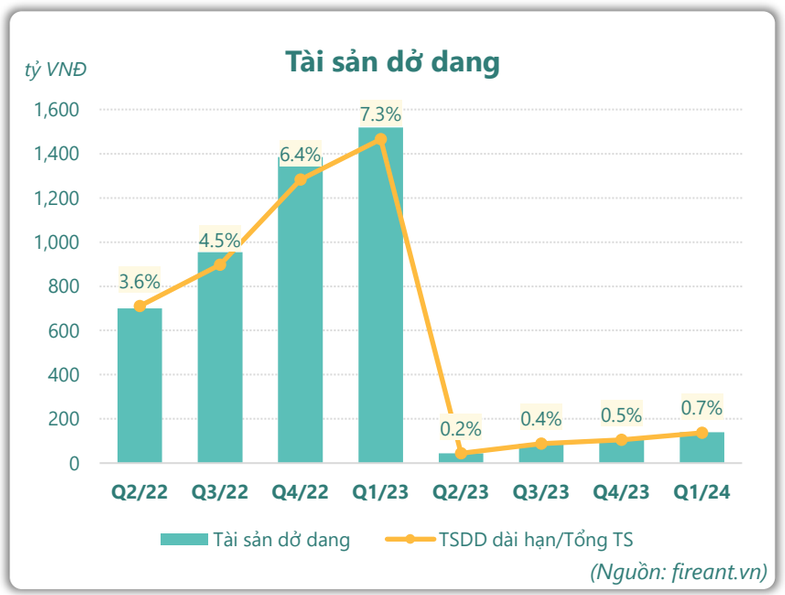

(Nguồn: fireant.vn)

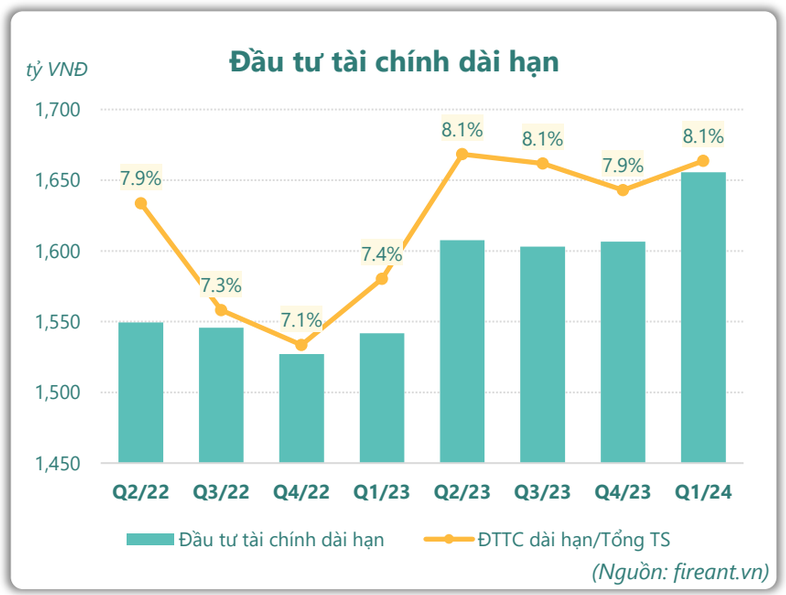

(Nguồn: fireant.vn)

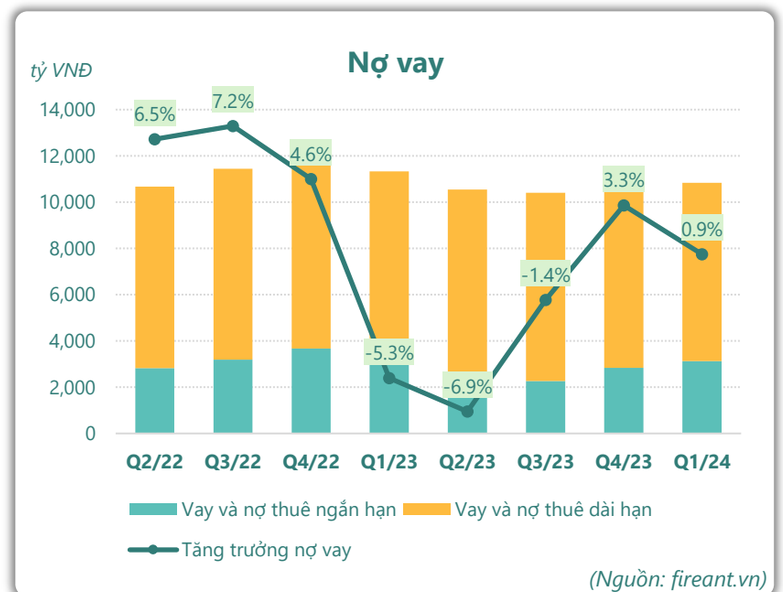

(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH

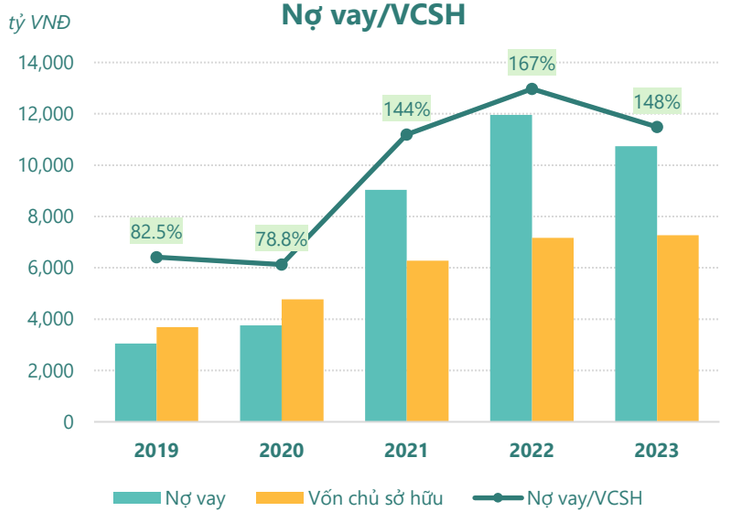

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

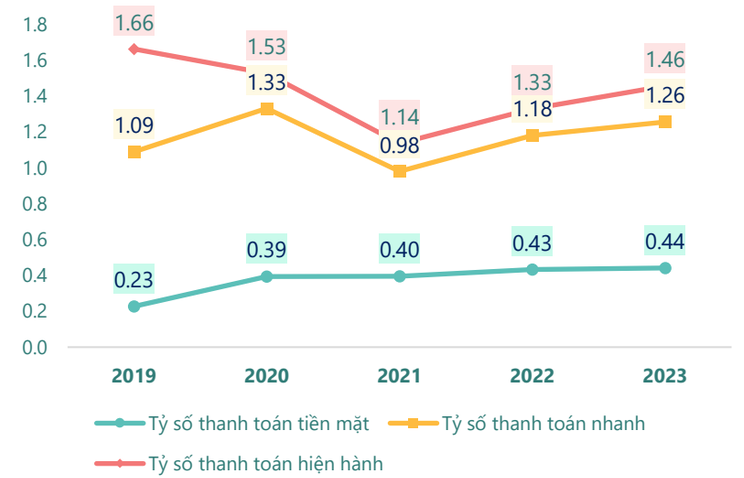

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

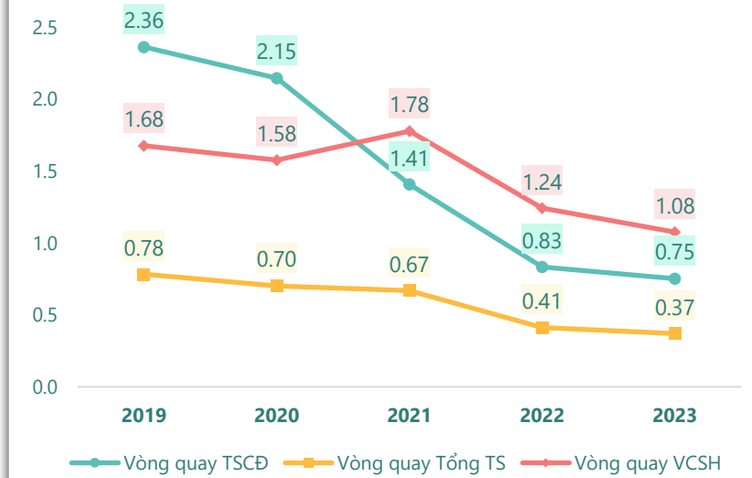

(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay

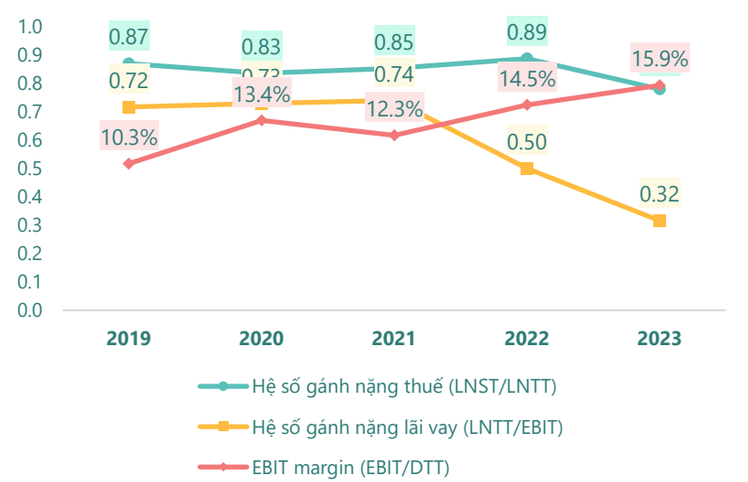

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE

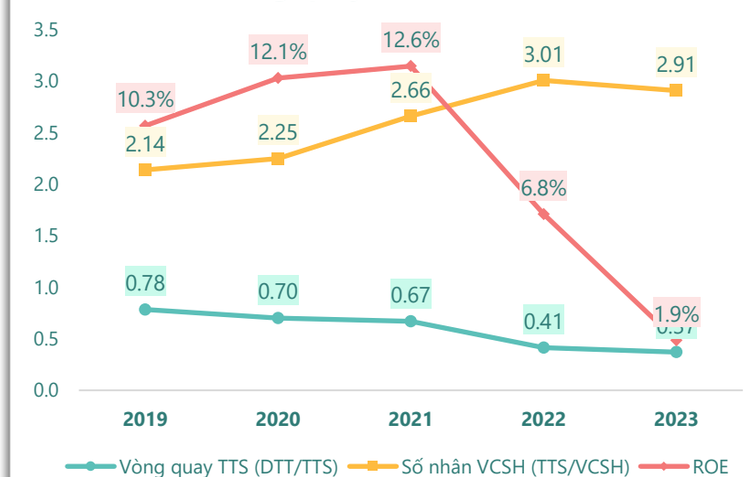

(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

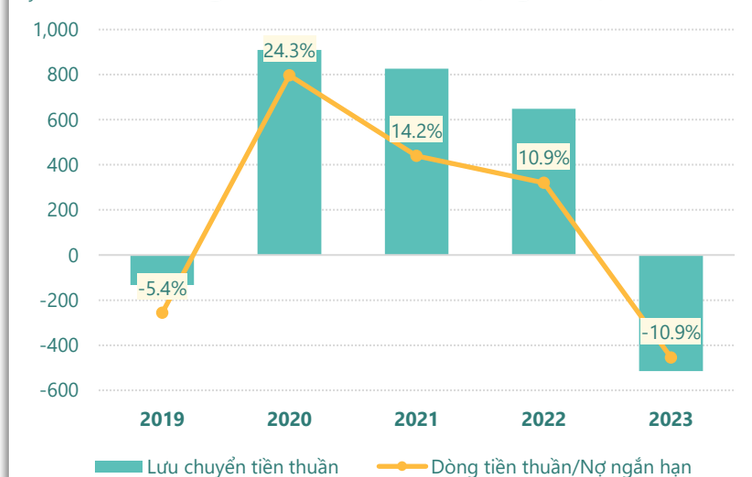

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,165**	**1,505**	**43.8%**	**7,775**	**8,358**	**-7.0%**
Giá vốn hàng bán	1,726	1,198	44.1%	6,194	6,763	-8.4%
Lợi nhuận gộp	439	308	42.4%	1,581	1,595	-0.8%
Doanh thu HĐTC	43.8	64.8	-32.3%	183	95.2	91.9%
Chi phí TC	270	212	27.3%	967	767	26.2%
Chi phí lãi vay	181	202	-10.6%	844	605	39.4%
LN trong công ty LKLD	**49.3**	**3.82**	**1190%**	**1.58**	**0.70**	**126%**
Chi phí bán hàng	12.4	-0.52	2488%	56.0	-8.39	767%
Chi phí QLDN	**92.1**	**67.5**	**36.4%**	**335**	**285**	**17.5%**
LN thuần từ HĐKD	157	97.8	60.9%	407	647	-37.1%
Lợi nhuận khác	**-0.03**	**-13.4**	**99.8%**	**-17.9**	**-41.4**	**56.6%**
LN trước thuế	157	84.4	86.4%	389	605	-35.8%
Lợi nhuận sau thuế	**129**	**79.2**	**63.0%**	**303**	**537**	**-43.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**80.6**	**14.7**	**448%**	**140**	**460**	**-69.6%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q4/22	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-48.5	0.59	143	434	372	-142
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-939	-254	16.5	-128	424	-381
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	588	-657	-837	-284	285	-10.9
Tiền đầu kỳ	3,349	2,581	1,670	994	1,021	2,082
Lưu chuyển tiền thuần	**-400**	**-911**	**-677**	**21.8**	**1,082**	**-535**
Ảnh hưởng tỷ giá	-11.9	-0.71	0.78	5.41	9.09	15.6
Tiền cuối kỳ	2,937	1,670	994	1,021	2,112	1,563

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 31/3/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**20,415**	**20,235**	**0.9%**
Tài sản ngắn hạn	7,157	6,868	4.2%
Tiền và tương đương tiền	1,563	2,082	-24.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,160	781	48.5%
Phải thu ngắn hạn	3,052	2,821	8.2%
Hàng tồn kho	1,113	944	17.9%
Tài sản ngắn hạn khác	268	240	11.5%
Tài sản dài hạn	**13,258**	**13,366**	**-0.8%**
Phải thu dài hạn	20.9	14.8	41.5%
Tài sản cố định	10,589	10,760	-1.6%
Bất động sản đầu tư	131	146	-9.8%
Tài sản dở dang	140	108	29.9%
Đầu tư tài chính dài hạn	1,656	1,607	3.1%
Tài sản dài hạn khác	**514**	**515**	**-0.3%**
Lợi thế thương mại	208	216	-4.1%
Nợ phải trả	13,060	12,964	0.7%
Nợ ngắn hạn	**5,014**	**4,715**	**6.4%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	3,132	2,838	10.3%
Phải trả người bán ngắn hạn	876	1,049	-16.4%
Nợ dài hạn	8,046	8,250	-2.5%
Vay và nợ thuê dài hạn	7,701	7,902	-2.5%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**7,355**	**7,270**	**1.2%**
Vốn chủ sở hữu	**7,355**	**7,270**	**1.2%**
Vốn điều lệ	3,110	3,110	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)